TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HNGĐ – ST
Ngày: 24 - 7 - 2026
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí;

2. Ông Nguyễn Công Danh;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Chánh Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2026/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2026, về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp T, xã P, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lữ Minh H, sinh năm 1995; Nơi ĐKTT: A9/16M, ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện trú tại: Số A, đường N, ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh;

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Đ trình bày: Bà và ông Lữ Minh H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 17/11/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chăm lo cho gia đình, kinh tế thì tự giữ tiền để tiêu xài cá nhân, bản thân bà phải gánh vác kinh tế gia đình và chăm sóc con. Vì con, bà có nhiều lần khuyên ông H thay đổi nhưng ông H không đồng ý. Năm 2023, được sự đồng ý của cha mẹ chồng, bà đã dẫn con về quê ở Thành phố Cần Thơ sinh sống cho đến nay. Hiện tại, bà và ông H không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 người con chung tên Lữ Ngọc Bảo H1, sinh ngày 12/5/2017, hiện con sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, bà Đ có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lữ Minh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Lữ Minh H hiện trú tại xã P, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, Khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lữ Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa bà Đ và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà Đ nộp đơn xin ly hôn với ông H. Hiện tại, bà Đ và ông H không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Qua đó, thấy rằng bà Đ và ông H đều không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa bà Đ và ông H không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn sống chung với nhau, không có sự chia sẻ các công việc trong gia đình. Vì vậy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc Đ đối với ông Võ Minh H2.

[2.2] Về con chung: Bà Đ và ông H2 có 01 người con chung tên Lữ Ngọc Bảo H1, sinh ngày 12/5/2017. Hiện tại, cháu H1 đang sống với bà Đ, được bà Đ chăm sóc, nuôi dạy tốt. Quá trình giải quyết vụ án, ông H2 không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con của bà Đ. Đồng thời, cháu H1 cũng có ý kiến muốn được tiếp tục sống chung với bà Đ. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu H1 và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Lữ Ngọc Bảo H1 cho bà Võ Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ trình bày bà và ông H2 không có tài sản chung, nợ chung. Ông H2 vắng mặt, không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết các vấn đề này.

[3] Về án phí: Bà Đ là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 3, Khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Đ đối với bị đơn ông Lữ Minh H.

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Lữ Minh H.

- Về con chung: Giao bà Võ Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi con chung tên Lữ Ngọc Bảo H1, sinh ngày 12/5/2017.

Sau khi ly hôn, ông H, bà Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Ông H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Đ. Ông H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H. Bà Đ không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường

hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Tạm ứng án phí bà Võ Thị Ngọc Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009059 ngày 29/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND kv7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tô Cẩm Hương